

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Lập,
huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035 (tỷ lệ 1/5.000)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 134/BC-SXD ngày 06/5/2020; UBND huyện Tân Yên tại Tờ trình số 299/TTr-UBND ngày 24/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035 (tỷ lệ 1/5.000), với các nội dung chính như sau:

1. Vị trí và phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch

a) Vị trí, phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch:

Phạm vi nghiên cứu bao gồm toàn bộ diện tích của xã Việt Lập, huyện Tân Yên; ranh giới nghiên cứu được giới hạn như sau:

Phía Bắc: Giáp thị trấn Cao Thượng;

Phía Nam: Giáp xã Quế Nham và xã Nghĩa Trung (huyện Việt Yên);

Phía Đông: Giáp xã Liên Chung;

Phía Tây: Giáp xã Cao Xá và Ngọc Lý.

b) Quy mô:

- Quy mô diện tích nghiên cứu lập quy hoạch dự kiến khoảng 1.445 ha;
- Quy mô dân số đến năm 2025 khoảng 12.500 người, đến năm 2035 khoảng 16.500 người (*quy mô dân số sẽ được tính toán cụ thể trong quá trình lập quy hoạch*).

2. Tính chất: Là khu vực phát triển kinh tế xã hội, thương mại dịch vụ, đô thị mới, có vai trò tạo động lực phát triển kinh tế xã hội gắn với phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tiểu vùng phía Nam của huyện Tân Yên.

3. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu

Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu lấy theo tiêu chuẩn đô thị loại V.

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính:

STT	Hạng mục	Chỉ tiêu đến năm 2035
1	Chỉ tiêu sử dụng đất	
	Đất đơn vị ở trung bình toàn đô thị	45÷55m ² /người
	Đất công trình công cộng	≥3,5m ² /người
	Đất cây xanh	≥4m ² /người
	Đất bãi đỗ xe	≥2,5m ² /người
2	Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật	
-	Cấp điện	
	<i>Tiêu chuẩn cấp điện sinh hoạt</i>	330w/người (<i>Tương ứng 1000kwh/người năm</i>)
	<i>Công trình công cộng</i>	<i>Lấy bằng 30% tiêu chuẩn cấp điện sinh hoạt</i>
	<i>Công nghiệp</i>	≥250kW/1ha
-	Cấp nước sinh hoạt	≥120 l/người/ng.đ cấp cho 90% dân
-	Thoát nước bản, vệ sinh môi trường	
	<i>Thoát nước</i>	<i>100l/người/ng.đ (lấy bằng 80% tiêu chuẩn cấp nước)</i>
	<i>Chất thải rắn</i>	<i>0,8kg/người/ngày</i>

4. Các yêu cầu nghiên cứu

a) Nguyên tắc:

- Kế thừa, khớp nối các dự án, quy hoạch đã được UBND tỉnh, UBND huyện phê duyệt, các dự án dự kiến phát triển mới về kinh tế - xã hội của huyện và quy hoạch chung toàn khu vực giai đoạn đến năm 2035;

- Xem xét mối liên kết phát triển kinh tế - xã hội của khu vực lập quy hoạch với vùng phụ cận;

- Xem xét mối liên kết hạ tầng kỹ thuật giữa khu vực thị trấn với khu vực phụ cận trong tương lai.

b) *Định hướng phát triển đô thị:* Thu thập các tài liệu, số liệu, các dự án có liên quan và đánh giá thực trạng về điều kiện tự nhiên, hiện trạng về kinh tế - xã hội; dân cư; quỹ đất xây dựng; tình hình xây dựng của khu vực cũng như những tác động phát triển kinh tế - xã hội - hạ tầng kỹ thuật của đô thị Việt Lập để từ đó đưa ra phương án tổ chức không gian hợp lý.

c) *Yêu cầu về tổ chức không gian:*

- Xác định phạm vi, quy mô các khu chức năng của đô thị: khu chính trang, cải tạo, khu bảo tồn, khu phát triển mới, khu cấm xây dựng, các khu dự trữ phát triển;

- Xác định chỉ tiêu về mật độ dân cư, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, định hướng phát triển đối với từng khu chức năng;

- Xác định trung tâm hành chính, trung tâm thương mại, dịch vụ, trung tâm công cộng, công viên cây xanh và không gian mở của đô thị;

- Định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan cho các khu chức năng của đô thị, trục không gian chính.

d) *Yêu cầu về các công trình đầu mối và tổ chức hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật:*

- Đánh giá tổng hợp và lựa chọn đất phát triển đô thị; xác định cốt xây dựng cho toàn đô thị và từng khu vực;

- Xác định mạng lưới giao thông đối ngoại, giao thông đô thị, vị trí và quy mô các công trình đầu mối giao thông; xác định chỉ giới đường đỏ các trục chính đô thị và hệ thống tuynel kỹ thuật;

- Xác định nhu cầu và nguồn cung cấp nước, năng lượng; tổng lượng nước thải, rác thải; vị trí, quy mô, công suất các công trình đầu mối và mạng lưới truyền tải, phân phối của hệ thống cấp nước, năng lượng và chiếu sáng đô thị, thông tin liên lạc, thoát nước; vị trí, quy mô các công trình xử lý chất thải rắn, nghĩa trang và các công trình khác.

e) *Xác định các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện:*

Đề xuất danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện theo các giai đoạn đến năm 2025 và 2035.

f) *Quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch*: Nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Quy hoạch đô thị.

5. Hồ sơ sản phẩm: Tuân thủ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về Lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị.

6. Tổ chức thực hiện, kế hoạch thực hiện

a) *Tổ chức thực hiện*:

Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh Bắc Giang;

Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng Bắc Giang;

Cơ quan chủ đầu tư: UBND huyện Tân Yên.

b) *Kế hoạch thực hiện*: Thời gian hoàn thành hồ sơ tối đa là: 9 tháng, kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được duyệt.

c) *Nguồn vốn*: Nguồn vốn ngân sách nhà nước.

d) *Kinh phí*: Tổng dự toán khảo sát, lập nhiệm vụ thiết kế và quy hoạch (tạm tính): **3.598.445.000 đồng** (*Ba tỷ, năm trăm chín mươi tám triệu, bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*)

7. Các nội dung khác: Theo Báo cáo thẩm định số 134/BC-SXD ngày 06/5/2020 và Hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch đã được thẩm định.

Điều 2. UBND huyện Tân Yên có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tân Yên và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT. XD.Trung.

Bản điện tử:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐ, TH, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Thanh Sơn